

Số: 12 /CBTT-NSG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 06 năm 2024

V/v: Báo cáo thường niên năm 2023.

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN**

*Kính gửi:* - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: **Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn**

- Mã chứng khoán: **NSG**

- Địa chỉ trụ sở chính: 242 Trần Phú, phường 9, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

- Điện thoại: 028 38304977 – Fax: 028 38308530

- Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Cao Văn Sang** – Tổng Giám đốc.

2. Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo thường niên năm 2023.

3. Loại công bố thông tin:  định kỳ  24 giờ  bất thường  theo yêu cầu

4. Công văn này cũng được đăng tải trên trang thông tin điện tử công ty, tại địa chỉ website [saigonplastic.com.vn](http://saigonplastic.com.vn) mục quan hệ Cổ đông.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

*Đính kèm tài liệu:*

- Báo thường niên năm 2023.



**Tổng Giám đốc**

**Cao Văn Sang**

Số: 03/BC-NSG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2024

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN**  
**Năm báo cáo: NĂM 2023**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Giấy đăng ký kinh doanh số 4103002859 cấp lần đầu ngày 15 tháng 11 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và thay đổi lần thứ 9 với chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300766500 ngày 04 tháng 4 năm 2023.

- Vốn điều lệ: 86.392.080.000 đồng (Bằng chữ: Tám mươi sáu tỷ ba trăm chín mươi hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 86.392.080.000 đồng (Bằng chữ: Tám mươi sáu tỷ ba trăm chín mươi hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

- Địa chỉ: 242 Trần Phú, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

- Số điện thoại: (028) 3835 8999

- Số fax: (028) 3830 8530

- Website: <http://www.saigonplastic.com.vn>

- Mã cổ phiếu: NSG

**Quá trình hình thành và phát triển**

Ngày 31 tháng 12 năm 2003, Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn được chuyển đổi mô hình từ doanh nghiệp nhà nước sang Công ty cổ phần theo Quyết định số 5732/QĐ-UB ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 16 tháng 10 năm 2004, công ty đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần đầu để thành lập công ty cổ phần. Ngày 15 tháng 11 năm 2004, công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần lần đầu số 4103002859 với vốn điều lệ là 36.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi sáu tỷ đồng), đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 04 tháng 4 năm 2023 với chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300766500 vốn điều lệ là 86.392.080.000 đồng (Bằng chữ: Tám mươi sáu tỷ ba trăm chín mươi hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

Ngày 01 tháng 4 năm 2016, Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 26/2016/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là 8.639.208 cổ phần.

Ngày 12 tháng 5 năm 2016, Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn được Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu số 289/QĐ - SGDHN với mã chứng khoán là "NSG".

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- Ngành nghề kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, mua bán sản phẩm nhựa dân dụng, nhựa trang trí nội thất, các sản phẩm nhựa chuyên dụng phục vụ ngành kinh tế - công nghiệp xây dựng.

môi trường, giao thông vận tải, sản phẩm khuyến mại và quảng cáo.

- Địa bàn kinh doanh:

Tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành trong cả nước.

### 3. Thông tin về mô hình quản trị

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn, mô hình quản trị của công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc;

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2023, chịu sự ảnh hưởng về tình hình khó khăn chung của kinh tế trong và ngoài nước. Sức mua của khách hàng giảm mạnh, chủ yếu tái sử dụng nguồn hàng có sẵn, số lượng đơn hàng phân bố không đồng đều giữa các tháng.

Việc thiếu vốn lưu động, chưa khai thác hết tiềm năng của các mặt bằng là một bất lợi lớn cho đơn vị trong giai đoạn khó khăn hiện nay.

Ban Điều hành công ty luôn cố gắng chèo lái duy trì, ổn định sản xuất tạo công ăn việc làm cho người lao động trong giai đoạn kinh tế khó khăn, đơn vị thiếu hụt vốn.

### 2. Tổ chức và nhân sự

#### 2.1. Danh sách Ban Điều hành:

STT	Họ và tên	Thông tin
1	<b>CAO VĂN SANG</b> (Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Người Đại diện theo Pháp luật)	- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế; - Số lượng cổ phiếu sở hữu: 867.091 cổ phiếu. Trong đó: Cá nhân sở hữu: 3.180 cổ phiếu; Được ủy quyền (đại diện sở hữu): 863.911 cổ phiếu.
2	<b>ĐOÀN QUỐC TUẤN</b> (Phó Tổng Giám đốc, kiêm nhiệm Giám đốc Xi nghiệp Nhựa)	Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy; Số lượng cổ phiếu sở hữu: 1.200 cổ phiếu. Trong đó, cá nhân sở hữu: 1.200 cổ phiếu.
3	<b>TRẦN BÁ TÙNG</b> (Kế toán trưởng)	Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế; Số lượng cổ phiếu sở hữu: 0.
4	<b>NGUYỄN NGỌC ĐỨC</b> (Giám đốc Kinh doanh)	Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản lý Kinh tế; Số lượng cổ phiếu sở hữu: 0.

#### 2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

2.2.1. Ông **TRẦN BÁ TÙNG**, Kế toán trưởng đã nghỉ việc từ 29/12/2023.

2.2.2. Ông **ĐOÀN QUỐC TUẤN**, Phó Tổng Giám đốc, kiêm nhiệm Giám đốc Xi nghiệp nhựa đã nghỉ việc từ 29/12/2023.

#### 2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

Tổng số cán bộ, công nhân viên Công ty tính đến ngày 31/12/2023 là: 43 người

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn: Không có

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

### 4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình kết quả kinh doanh chủ yếu

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	TL 2023/2022
Tổng giá trị tài sản	76.576.276.698	71.036.245.685	92,76%
Doanh thu thuần	15.048.447.872	23.192.635.039	151,4%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(14.365.572.178)	(10.427.763.230)	72,59%
Lợi nhuận khác	148.844.346	6.747.709.065	4533%
Lợi nhuận trước thuế	(14.216.727.833)	(3.680.054.165)	25,89%
Lợi nhuận sau thuế	(14.216.727.833)	(3.680.054.165)	25,89%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	(1.646)	(426)	25,89%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,13	0,11	
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,03	0,02	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	1,13	1,17	
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	-8,73	-6,7	

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 8.639.208 cổ phiếu phổ thông, trong đó:

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do là 8.639.208 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng là 0 cổ phiếu.

5.2. Cơ cấu cổ đông: (Theo danh sách chốt ngày 07/5/2024)

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần(cổ phần)	Tỷ lệ %
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	211	8.639.208	100%
1.1	<b>Tổ chức</b>	1	3.887.600	45%
1.2	<b>Cá nhân</b>	210	4.751.608	55%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	-	-	-
2.1	<b>Cá nhân</b>	0	-	-
2.2	<b>Tổ chức</b>	0	-	-
<b>Tổng cộng</b>			8.639.208	100%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4. *Giao dịch cổ phiếu quỹ*: Không có

5.5. *Các chứng khoán khác*: Không có

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

1.1. Tổng doanh thu và thu nhập khác trong năm 2023 là 23,192 tỷ đồng, trong đó kinh doanh chính đóng góp 16,323 tỷ đồng chiếm 70%, trong đó các nhóm sản phẩm chủ lực công ty thực hiện trong năm gồm:

- Nhóm sản phẩm pallet thùng rác công cộng: Chiếm 25% tổng doanh thu đạt được, khách hàng chủ yếu là các công ty chuyên ngành môi trường, khách thường xuyên đã sử dụng sản phẩm vì công nhận chất lượng sản phẩm. Nhựa Sài Gòn khẳng định được chất lượng sản phẩm cung cấp các kho lạnh ngành dược, ngành thực phẩm chế biến...

- Nhóm sản phẩm phục vụ ngành giao thông công chính: cung cấp sản phẩm phân làn cho trạm thu phí, đường cao tốc, những công trình giao thông trọng điểm. Ngoài ra, doanh thu từ gia công các sản phẩm thường xuyên như thân xe đẩy nhựa xuất khẩu, sản phẩm khác chiếm khoảng 20% tổng doanh thu của đơn vị.

1.2. Về lợi nhuận: Trong năm công ty quyết tâm giảm chi phí tối đa trong quản lý sản xuất điều hành, cụ thể tổng chi phí của năm 2023 bằng 91% của năm 2022, trong khi doanh thu và thu nhập khác của năm 2023 tăng 51% so với cùng kỳ để công ty dần giảm lỗ và định hướng có lãi cho các năm tiếp theo.

#### **2. Tình hình tài chính**

##### **2.1. Tình hình tài sản**

Trong năm không phát sinh các khoản đầu tư mua sắm tài sản.

##### **2.2. Tình hình nợ phải trả**

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: đơn vị đang đứng trước 2 khoản nợ lớn cần được giải quyết để tháo gỡ vấn đề

+ Nợ tiền thuê đất, tồn đọng từ những năm 2020, qua những năm đại dịch và kéo dài đến hiện tại, tại thời điểm 31/12/2023,

\* Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh, tiền thuế nợ chưa nộp NSNN: 1.014.993.840 đồng;

\* Chi cục thuế quận 5, tiền thuế nợ chưa nộp NSNN là 15.112.659.364 đồng;

\* Chi cục thuế quận 8, tiền thuế nợ chưa nộp NSNN là 2.626.759.669 đồng (tính đến ngày 29/2/2024).

+ Nợ ngân hàng, khách hàng: Nhà cung cấp nguyên liệu.

- Nợ phải trả kếp dài, ảnh hưởng nguồn vốn kinh doanh, phát sinh lãi phạt, chậm trả

- Lãi vay mới trong kỳ không phát đáng kể, do đơn vị không tiếp cận được nguồn vay mới.

#### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Tổ chức cơ cấu nhân sự phù hợp với năng lực của từng vị trí, chức danh công việc nhằm đem lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### **4. Đánh giá tình hình sxkd của Ban Tổng Giám đốc:**

4.1. Những chỉ tiêu kế hoạch đạt được, chưa đạt được so với kế hoạch

- Tổng doanh thu và thu nhập khác: 23.192 triệu đồng, tăng 51% so với thực hiện cùng kỳ

- Lợi nhuận: Giảm lỗ và có tính hiệu có lợi nhuận cho các năm sau.

4.2. Nhận xét đánh giá:

Trong những nỗ lực tìm các giải pháp tối ưu để giải quyết cấp bách nguồn vốn sản xuất kinh doanh như: vay vốn từ thành viên HĐQT, khai thác các mặt bằng công ty, cơ cấu nợ ngân hàng, khách hàng đã quá hạn nhưng nhiều yếu tố khách quan làm trì hoãn các phương án, kế hoạch, dẫn đến việc nợ quá hạn kéo dài, lãi phạt phát sinh, trong khi các mặt bằng không được khai thác, tiền thuê đất tăng hơn 60%/m2/năm.

Trong năm công ty quyết tâm giảm chi phí tối đa trong quản lý sản xuất điều hành, cụ thể tổng chi phí của năm 2023 bằng 91% của năm 2022, trong khi doanh thu và thu nhập khác của năm 2023 tăng 51% so với cùng kỳ để công ty dần giảm lỗ và định hướng có lãi.

#### IV. Quản trị công ty

##### 1. Hội đồng quản trị

###### 1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Tính đến ngày 31/12/2023, thành phần cơ cấu của Hội đồng quản trị Công ty gồm có năm (05) thành viên, tổng hợp như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Nguyễn Thanh Hà	2.071.060 cổ phiếu (cá nhân)	23,97%	Chủ tịch HĐQT (Thành viên không điều hành Công ty)
2	Phan Tôn Ngọc Tiến	428.780 cổ phiếu (cá nhân)	4,96%	Thành viên HĐQT
3	Vũ Ngọc Nam	3.023.689 cổ phiếu Được ủy quyền (đại diện Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH MTV): 3.023.689 cổ phiếu	35,00%	Thành viên HĐQT
4	Cao Văn Sang	867.091 cổ phiếu. Trong đó: Cá nhân sở hữu: 3.180 cổ phiếu; Được ủy quyền (đại diện Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH MTV): 863.911 cổ phiếu	10,04%	Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc
5	Lê Điền Trung	2.880 cổ phiếu (cá nhân)	0,03%	Thành viên HĐQT

###### 1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

###### 1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Theo sát tình hình biến động về kinh tế, giá cả thị trường, Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều phiên họp nhằm chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc công ty có những điều chỉnh hợp lý kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp với tình hình biến động của nền kinh tế và giá cả vật tư, dịch vụ. HĐQT đều tổ chức họp định kỳ để nghe nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh trong quý và kế hoạch sản xuất kinh doanh của quý tiếp theo, để có những chỉ đạo kịp thời, đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực định hướng phát triển Công ty.

- Hoạt động quản trị công ty theo đúng Quy chế, Điều lệ công ty, quy định của Pháp luật và Nhà nước. Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nội dung đã được HĐQT thông qua tại các cuộc họp HĐQT, các Nghị quyết đã được ban hành.

- Các cuộc họp Hội đồng Quản trị đánh giá các báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh của Ban Điều hành, đề ra các chủ trương, giải pháp chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan đến việc xây dựng chiến lược phát triển và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm của công ty.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

## 2. Ban Kiểm soát

### 2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Đặng Mỹ Hằng	Không sở hữu cổ phiếu	0%	Trưởng ban
2	Lê Thị Hồng Hoa	Không sở hữu cổ phiếu	0%	Thành viên
3	Phạm Thanh Phong	Không sở hữu cổ phiếu	0%	Thành viên

### 2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Việc phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc với Ban Kiểm soát được thực hiện hiệu quả. Các phòng ban trong công ty đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu, góp phần để hoạt động của Ban Kiểm soát được hiệu quả hơn.

- Kiểm soát báo cáo kết quả kinh doanh của công ty theo Quý, và xem xét báo cáo tài chính để kiểm tra, phân tích, và đề xuất các kiến nghị.

- Công ty đã thực hiện việc báo cáo tuân thủ trên thị trường chứng khoán.

- Khi Hội đồng quản trị họp thì thành phần Ban Kiểm soát đều tham gia trao đổi, đóng góp ý kiến, cùng tham gia xây dựng kế hoạch cho kỳ kinh doanh kế tiếp.

- Ban Kiểm soát tham gia cuộc họp giao ban định kỳ giữa lãnh đạo Công ty và các cán bộ quản lý trao đổi về cách thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Tổng Thù lao của HĐQT và BKS năm 2023 là 486.559.633 đồng, cụ thể:

STT	Họ và tên	Lương, Thu nhập
1	CAO VĂN SANG (Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Người Đại diện theo Pháp luật)	152.413.667 đồng
2	ĐOÀN QUỐC TUẤN (Phó Tổng Giám đốc, kiêm nhiệm Giám đốc Xí nghiệp Nhựa)	129.727.346 đồng
3	LÊ ĐIỀN TRUNG (Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Thị trường, Phụ trách kinh doanh)	119.464.548 đồng
4	MAI CẨM XUÂN (Phụ trách Kế toán)	84.954.072 đồng

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Không có

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Trong năm không có phát sinh giao dịch với cổ đông nội bộ.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

- Các thông tin đều được cập nhật theo đúng quy định của luật chứng khoán, chia sẻ các thông tin cho cổ đông để nắm được thông tin qua trang web công ty.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng/ban đều thực hiện đúng theo nghĩa vụ, quyền hạn của mình, tuân thủ quy định của Pháp luật.

#### V. Báo cáo tài chính

1. **Ý kiến kiểm toán:** Theo Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)- từ chối đưa ra ý kiến

2. **Báo cáo tài chính được kiểm toán:** Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 đính kèm.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC



CAO VĂN SANG

CÔNG TY CỔ  
PHẦN NHỰA  
SÀI GÒN

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN,  
DN: C=VN, S=HO CHÍ MINH, L=Quận 5,  
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN,  
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0300766500  
Reason: I am the author of this document  
Location: your signing location here  
Date: 2024-07-03 14:25:46  
Foxit Reader Version: 9.7.0